ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:281 /TTr-UBND	*Hải Phòng, ngày* 16 *tháng* 11 *năm 2026*

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết bãi bỏ một phần Nghị quyết số 37/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/ 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư trong lâm nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng kính trình Hội đồng nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết bãi bỏ một phần Nghị quyết số 37/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư trong lâm nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng, cụ thể như sau.

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

- Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 15 và khoản 3 Điều 27 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp *(sau đây viết là Nghị định số 58/2024/NĐ-CP),* Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết số 37/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư trong lâm nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Nghị quyết số 37/2025/NQ-HĐND, ngày 10/12/2025 đã quy định chi tiết về mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư trong lâm nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo quy định tại Điều 5, 6, 7, 9, 10, 11, 16, 19, 22 và 23 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP.

- Ngày 26/01/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 42/2026/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm *(Nghị định số 42/2026/NĐ-CP),* tại Chương II, Nghị định số 42/2026/NĐ-CP có sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2024/NĐ-CP, trong đó có sửa đổi bổ sung về đối tượng, nội dung và điều chỉnh tăng mức hỗ trợ, mức cấp

kinh phí tại các Điều 5, Điều 6, Điều 9, Điều 10 và Điều 19. Những thay đổi này dẫn đến có sự thay đổi về đối tượng, mức hỗ trợ và mức cấp kinh phí so với quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 4, khoản 5 và khoản 9 Điều 3 Nghị quyết số 37/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố, cụ thể:

+ Về đối tượng: Bổ sung đối tượng là Ủy ban nhân dân cấp xã đang quản lý diện tích rừng chưa giao, chưa cho thuê được cấp kinh phí bảo vệ rừng đặc dụng.

+ Về mức hỗ trợ, kinh phí:

(1) Tăng mức kinh phí bảo vệ rừng từ 150.000 đồng/ha/năm lên 500.000 đồng/ha/năm đối với Ban quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ...; từ 500.000 đồng/ha/năm lên 1.000.000 đồng/ha/năm đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư; từ 150.000 đồng/ha/năm lên 300.000 đồng/ha/năm đối với diện tích rừng do UBND xã quản lý; bổ sung đối tượng là UBND cấp xã được cấp kinh phí bảo vệ rừng đặc dụng; mức hỗ trợ kinh phí lập hồ sơ bảo vệ rừng lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư từ 50.000 đồng/ha/năm lên 150.000 đồng/ha/năm. Đối với vùng đất ven biển bằng 1,5 lần mức bình quân;

(2) Tăng mức khoán bảo vệ rừng từ 500.000 đồng/ha/năm lên 1.000.000 đồng/ha/năm;

(3) Tăng mức khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên từ 1.000.000 đồng/ha/năm lên 2.500.000 đồng/ha/năm.

Tại khoản 3 Điều 27 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 48 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ quy định: "*Mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư, mức khoán bảo vệ rừng tại **địa phương thực hiện theo quy định tại các Điều 5, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 16, 19, 21, 22 và 23 của Nghị định này.** Trường hợp cần quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư cụ thể, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức cụ thể phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương*.". Đối với nội dung quy định về mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư, mức cấp kinh phí bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, khoán bảo vệ rừng hiện nay tại Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ đã sửa đổi theo hướng **được áp dụng trực tiếp quy định của Nghị định để thực hiện**. Đồng thời, với mức hỗ trợ như Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ **đã phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của thành phố Hải Phòng**, vì vậy, Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất không quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư cụ thể để áp dụng riêng cho thành phố.

Do vậy, để đảm bảo tính thống nhất trong áp dụng các quy định, cần thiết bãi bỏ các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10 và 11 Điều 3 Nghị quyết số 37/2025/NQ-HĐND để thực hiện theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 48 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ: "*Mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư, mức khoán bảo vệ rừng tại địa phương thực hiện theo quy định tại các Điều 5, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 16, 19, 21, 22 và 23 của Nghị định này*".

- Đối với khoản 7 Điều 3 Nghị quyết số 37/2025/NQ-HĐND quy định mức hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn tiếp tục thực hiện theo Điều 15 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 do Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ không sửa đổi điểm e khoản 2 Điều 15 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP, theo đó: *"Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ chênh lệch lãi suất cụ thể phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương"*. Vì vậy, **không đề xuất bãi bỏ khoản 7, Điều 3 Nghị quyết số 37/2025/NQ-HĐND**.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15: "*1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này hoặc luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác* ". Do vậy, Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết bãi bỏ một phần Nghị quyết số 37/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư trong lâm nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Cơ sở thực tiễn

Theo kết quả công bố hiện trạng rừng năm 2025 tại Quyết định số 588/QĐ-UBND ngày 11/02/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố, tổng diện tích rừng và đất trồng rừng là 22.249,65 ha, thuộc địa bàn 35 xã, phường, đặc khu; phân theo nguồn gốc: rừng tự nhiên 12.865 ha và rừng trồng là 9.384,65 ha; phân theo mục đích sử dụng: Rừng đặc dụng 8.660,197 ha; rừng phòng hộ 10.789,09 ha; rừng sản xuất 2.129,02 ha; mục đích khác: 671,35 ha. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 6,44%.

Thực hiện Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp, ngày 10/12/2025, Hội đồng nhân dân thành phố đã ban hành Nghị quyết số 37/2025/NQ-HĐND quy định mức đầu tư,

hỗ trợ đầu tư trong lâm nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Ngày 17/12/2025, Ủy ban nhân dân thành phố có Văn bản số 13355/VP-NNMT về việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức đầu tư, hỗ trợ trong lâm nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Căn cứ báo cáo của các chủ rừng, các địa phương về kết quả thực hiện Nghị quyết số 37/2025/NQ-HĐND, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tổng hợp, cụ thể: năm 2026, Ủy ban nhân dân thành phố đã cấp kinh phí cho các đơn vị chủ rừng là 4.065.983.000 đồng, trong đó: Vườn Quốc gia Cát Bà đã được cấp 1.641.346.000 đồng *(theo Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 20/5/2026)* kinh phí bảo vệ rừng đặc dụng; Ban Quản lý rừng và Khuyến nông được cấp 2.424.637.000 đồng *(theo Quyết định số 1609/QĐ-SNNMT ngày 30/12/2025)* kinh phí bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ.

Trong những năm qua, việc triển khai thực hiện các chính sách bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn thành phố đã đạt được những kết quả tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ rừng và phát triển kinh tế lâm nghiệp.

Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 42/2026/NĐ-CP, một số nội dung liên quan đến mức cấp kinh phí, mức hỗ trợ đã được điều chỉnh theo hướng tăng lên. Tuy nhiên, tại khoản 3 Điều 27 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 48 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ, quy định: "*Mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư, mức khoán bảo vệ rừng tại địa phương thực hiện theo quy định tại các Điều 5, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 16, 19, 21, 22 và 23 của Nghị định này. Trường hợp cần quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư cụ thể, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức cụ thể phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương*."

Do đó, việc ban hành Nghị quyết bãi bỏ một phần Nghị quyết số 37/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư trong lâm nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng là cần thiết, nhằm cụ thể hóa quy định của Trung ương, đồng thời khắc phục những bất cập trong quá trình tổ chức thực hiện chính sách lâm nghiệp hiện hành, bảo đảm tính thống nhất, khả thi và phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố hiện nay trong thực hiện một số chính sách về lâm nghiệp.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Bãi bỏ một phần văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện theo quy định tại văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn, bảo đảm quyền lợi của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư khi các chính sách của nhà nước quy định về mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư trong lâm nghiệp có sự thay đổi.

- Bảo đảm tính phù hợp, thống nhất trong việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân thành phố với hệ thống văn bản pháp luật của Chính phủ; bảo đảm tính minh bạch, thống nhất và hiệu lực trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của thành phố.

2. Quan điểm

- Bảo đảm phù hợp với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tình hình thực tiễn tại địa phương.

- Tuân thủ quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là nguyên tắc về tính hợp pháp, hợp lý và phù hợp thực tiễn.

- Bảo đảm trình tự, thủ tục về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 87/2025/QH15.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Quyết định số 69/QĐ-TTHĐND ngày 09/10/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng chấp thuận đăng ký xây dựng Nghị quyết bãi bỏ một phần Nghị quyết số 37/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư trong lâm nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng, Văn bản số 13473/VP-NNMT ngày 12/10/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các địa phương triển khai các bước xây dựng dự thảo Nghị quyết theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể như sau:

- Ngày 13/10/2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường có Văn bản số 13688/SNNMT-CCKL về việc xin ý kiến và đăng tải thông tin dự thảo hồ sơ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân bãi bỏ một phần Nghị quyết số 37/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư trong lâm nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng trên Cổng thông tin thành phố và Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Trên cơ sở 49 ý kiến tham gia của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các sở, ngành, địa phương; các tổ chức, cá nhân liên quan, trong đó có 45 ý kiến nhất trí và 04 ý kiến tham gia góp ý, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định.

- Ngày 03/11/2026, Sở Tư pháp đã có Báo cáo số 498/BC-STP thẩm định dự thảo Nghị quyết bãi bỏ một phần Nghị quyết số 37/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư trong lâm nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Trên cơ sở kết luận thẩm định, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu, chỉnh sửa và hoàn thiện dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân thành phố, dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân bãi bỏ một phần Nghị quyết số 37/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư trong lâm nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục: Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều, trong đó:

- Điều 1: Bãi bỏ các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11 Điều 3 Nghị quyết số 37/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư trong lâm nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Điều 2: Hiệu lực thi hành.

- Điều 3: Tổ chức thực hiện.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

***2.1. Tên dự thảo Nghị quyết*:** "Bãi bỏ một phần Nghị quyết số 37/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư trong lâm nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng".

2.2. Nội dung của dự thảo Nghị quyết

"**Điều 1.** Bãi bỏ các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11 Điều 3 Nghị quyết số 37/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư trong lâm nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ….. tháng .... năm 2027.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân thành phố, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.”

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực

- Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành:

Thực hiện Nghị quyết số 37/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư trong lâm nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Năm 2026, UBND thành phố đã cấp kinh phí cho các đơn vị chủ rừng là 4.065.983.000 đồng, trong đó chỉ phát sinh kinh phí bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đối với các chủ rừng là Vườn Quốc gia Cát Bà và Ban Quản lý rừng và Khuyến nông.

Ngày 26/01/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, trong đó có bổ sung về đối tượng, điều chỉnh tăng mức hỗ trợ, mức cấp kinh phí tại các Điều 5, Điều 6, Điều 9, Điều 10, Điều 19 dẫn đến có sự thay đổi về đối tượng, mức hỗ trợ, mức cấp kinh phí so với Nghị quyết số 37/2025/NQ-HĐND. Khi áp dụng mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư theo quy định tại Nghị định số 42/2026/NĐ-CP, dự kiến kinh phí thực hiện trên địa bàn thành phố khoảng 10.929.890.000 đồng/năm. Tuy nhiên, do năm 2026 chỉ phát sinh đối với nội dung cấp kinh phí bảo vệ rừng đặc dụng và phòng hộ, nên dự kiến khi thực hiện nội dung này theo mức quy định tại Nghị định số 42/2026/NĐ-CP khoảng 10.646.140.000 đồng/năm.

- Nguồn kinh phí: Nguồn ngân sách thành phố và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Nghị định 58/2024/NĐ-CP.

2. Thời gian trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua

Kỳ họp thường lệ cuối năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVII.

VI. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ NGHỊ QUYẾT SAU KHI BÃI BỎ MỘT PHẦN

Căn cứ quy định tại khoản 5, khoản 9 và khoản 10 Điều 7 Pháp lệnh hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật số 01/2012/UBTVQH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16, Ủy ban nhân dân thành phố trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố ký xác thực dự thảo văn bản hợp nhất Nghị quyết đồng thời với dự thảo Nghị quyết bãi bỏ một phần Nghị quyết số 37/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư trong lâm nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng, khi trình thông qua.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết bãi bỏ một phần Nghị quyết số 37/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư trong lâm nghiệp trên địa bàn thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định./.

Hồ sơ gửi kèm theo:

(1) Dự thảo Nghị quyết bãi bỏ một phần Nghị quyết số 37/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư trong lâm nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

(2) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết;

(3) Báo cáo tổng kết thi hành Nghị quyết;

(4) Báo cáo tổng hợp tiếp thu, giải trình;

(5) Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết của Sở Tư pháp;

(6) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định và các tài liệu có liên quan;

(7) Dự thảo Văn bản hợp nhất.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Các Ban của HĐND TP;
- Các Đại biểu HĐND TP;
- Các sở, ngành thành phố;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Lưu: VT, N.T.Hiếu.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Trần Văn Quân